

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 10 - 2019
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

Bà Nguyễn Thị Ven.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 30/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXX-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Bảo T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1981; Địa chỉ: Nhà không số, đường H, khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L. Tạm trú tại: Nhà số 26, đường L, khu phố 2, Phường 1, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Huy V (tên gọi khác: T2), sinh năm 1982; Địa chỉ: Nhà không số, đường H, khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L. Tạm trú tại: Nhà số 26, đường L, khu phố 2, Phường 1, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Bảo T và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Bảo T trình bày: Vào năm 2009 bà với ông V tìm hiểu, thương yêu nhau khoảng một năm mới tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M (nay là thị xã K), tỉnh L. Hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc từ khi cưới đến khi sinh người con đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V thường xuyên đi nhậu về nhà đập phá vật dụng trong nhà, la mắng vợ, con. Sự việc xảy ra bà T báo ban quản lý khu phố đến giải quyết nhiều lần. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và bà T bỏ về bên ruột sống nhiều lần nhưng ông V không khắc phục. Hiện nay bà và ông V đã sống ly thân nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh

phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống có người con chung tên Nguyễn Huy B, sinh ngày 07/01/2011, giới tính nam. Hiện nay bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T, ông V cam kết không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà T Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã nhiều lần hòa giải để động viên bà T và ông V tha thứ cho nhau để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung nhưng hai bên không thỏa thuận nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Bảo T làm đơn khởi kiện xin ly hôn, quyền nuôi con đối với ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Nhà không số, đường H, khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh L. Tạm trú tại: Nhà số 26, đường L, khu phố 2, Phường 1, thị xã K, tỉnh L, Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Bảo T với ông Nguyễn Huy V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M (nay là thị xã K), tỉnh L. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Tại phiên tòa bà Nguyễn Bảo T xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Nguyễn Huy V, không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông V. Còn ông Nguyễn Huy V không đồng ý ly hôn vì ông rất thương vợ, thương con, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, ông hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm của mình và mong bà T tha thứ để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nhưng ông V không đưa ra được thời gian, điều kiện để khắc phục khuyết điểm. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng của bà T với ông V đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Bảo T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa bà Nguyễn Bảo T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con tên Nguyễn Huy B. Xét thấy, yêu

cầu của bà T là hoàn toàn tự nguyện, đúng với nguyện vọng của cháu Bảo và được ông V đồng ý. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà Nguyễn Bảo T yêu cầu ông Nguyễn Huy V cấp dưỡng nuôi người con tên Nguyễn Huy B hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 dương lịch đến khi con tròn 18 tuổi được ông V đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bà T với ông V là phù hợp với Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Bà T và ông V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà T và ông V cam kết không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bà Nguyễn Bảo T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Nguyễn Huy V phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, từ Điều 81 đến Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bảo T đối với ông Nguyễn Huy V.

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Bảo T ly hôn với ông Nguyễn Huy V.

Về con chung: Tiếp tục giao người con chung tên Nguyễn Huy B, sinh ngày 07/01/2011, giới tính nam cho bà Nguyễn Bảo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Nguyễn Bảo T với ông Nguyễn Huy V. Ông Nguyễn Huy V cấp dưỡng nuôi người con tên Nguyễn Huy B, sinh ngày 07/01/2011 hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000

đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019 dương lịch đến khi cháu Nguyễn Huy B tròn 18 tuổi.

Về án phí: Bà Nguyễn Bảo T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007209 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Bảo T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Huy V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

